TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 24/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Khắc Tiệp;
2. Ông Hà Bá Khiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 01/3/2024, theo quyết định đưa ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với:

Các bị cáo:

- Nguyễn Đình L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1981, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Khu Phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Vũ Thị X, sinh năm 1984 (đã ly hôn tháng 11/2023) và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/01/2023 chuyển tạm giam ngày 21/01/2023, đến ngày 15/8/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Nguyễn Đăng H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1978, tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ x, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/01/2023 chuyển tạm giam ngày 21/01/2023, đến ngày 09/5/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Những người bị hại:

- Anh Lò Văn K, sinh năm 2001; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (đã chết). *Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Anh Tòng Văn Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (đã chết). *Người đại diện*: Bố đẻ là ông Tòng Văn S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (đã chết). *Người đại diện theo ủy quyền*: Chị Lò Thị X, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.Vắng mặt.

- Anh Lò Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Tòng Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Quàng Thị O, sinh năm 2004; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Tòng Thị C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Nguyễn Đăng H đã mua ô tô BKS 26F-001.xx để tham gia kinh doanh vận tải hành khách trên tuyến cố định. Khi tham gia vào Công ty Vận tải K, theo thỏa thuận thì chủ xe Nguyễn Đăng H tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh vận tải, về an toàn kỹ thuật, đăng ký, đăng kiểm, mua bảo hiểm và quản lý giấy tờ của xe để bảo đảm xe có đầy đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ. Quá trình hoạt động của xe ô tô, phụ xe Nguyễn Văn T và Công ty Cổ phần đăng kiểm phương tiện vận tải Sơn La đã thông báo cho Nguyễn Đăng H biết xe ô tô BKS 26F-001.xx hết hạn kiểm định vào ngày 14/01/2023. Ngày 16/01/2023, Nguyễn Đăng H nhận được thông tin từ đầu tuyến Hải Phòng có nhiều khách muốn về nghỉ Tết âm lịch nên Nguyễn Đăng H đã điều động xe ô tô BKS 26F-001.xx đi từ Sơn La xuống Hải Phòng để đón khách. Trên đường đi từ Sơn La xuống Hải Phòng, Nguyễn Văn T phát hiện xe có nhiều tiếng kêu lạ và đã điện thoại thông tin cho Nguyễn Đăng H biết, Hưng chỉ đạo Nguyễn Văn T vào cơ sở sửa chữa để kiểm tra phanh, vòng bi, giàn cầu, mai ơ, dầu mỡ. Nguyễn Đăng H không giám sát việc Nguyễn Văn T có cho xe vào xưởng để kiểm tra bảo dưỡng hay không.

Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2023, Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô đến huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương đón khách đi Sơn La, cùng đi trên xe có phụ xe là Nguyễn Văn T. Trên đường đi xe có đón Nguyễn Đình L là lái xe do Nguyễn Đăng H gọi điện thuê lái xe trước đó. Khi xe đến thành phố Hòa Bình thì dừng nghỉ ăn cơm, sau đó Nguyễn Minh T đổi lái. Nguyễn Đình L lên điều khiển xe ô tô BKS 26F-001.xx và tiếp tục hành trình đi lên Sơn La. Đến địa phận xóm Ruối Rút, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, là đoạn đường xuống dốc, quanh co liên tục trên xe có 59 hành khách và 03 nhân viên nhà xe. Nguyễn Đình L phát hiện xe bị mất phanh nên đã hô "xe bị mất phanh rồi" sau đó xe đã đâm va vào 03 xe mô tô và đâm vào giàn lốp phòng vệ bên phải cùng chiều đi của xe làm xe ô tô bị lật nghiêng sườn trái. Hậu quả anh Tòng Văn Q, Lò Văn T và Lò Văn K tử vong, 02 người bị thương, một số hành khách bị trầy xước, xây sát nhẹ, một số tài sản của hành khách bị hư hỏng.

Vật chứng tạm giữ gồm: Xe ô tô BKS: 26F-001.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 26F-001.xx; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 26F-001.xx có giá trị đến hết ngày 14/01/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô BKS: 26F-001.xx thời hạn đến hết ngày 19/01/2023 và 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Đình L.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường

là đoạn đường xuống dốc, quanh co, mặt đường trải nhựa apphan. Tại vị trí điểm va chạm lòng đường rộng 7,39 mét. Lề đường bên phải hướng Hà Nội - Sơn La rộng 0,8 mét tiếp giáp là rãnh thoát nước có kích thước 1,20 mét X 0,50 mét. Lề đường bên trái hướng Hà Nội – Sơn La rộng 0,50 mét tiếp giáp là tường phòng vệ.

- Lấy cột mốc ký hiệu H5/130 và H9/130 làm mốc hiện trường; lấy mép đường bên phải hướng Hà Nội – Sơn La làm chuẩn.

- Ký hiệu A: Khu vực điểm va chạm nằm ở phần đường bên phải. Từ tâm điểm A đo vào mép đường bên phải là 1,21 mét, đo vào tim đường là 2,30 mét, đo vào đầu vết cày là 1,10 mét.

* Xác định các dấu vết trên hiện trường:

- Số 1 vết cày trượt (vết 1): Nằm ở phần đường bên phải có diện 84,80 mét X 0,12 mét. Từ đầu vết 1 đo vào mép đường phải là 1,22 mét, đo vào vết số 2 là 13,82 mét, cuối vết số 1 đo vào mép đường phải là 1,67 mét, đầu vết 1 đo vào mốc H5/130 là 59,40 mét.

- Số 2 là khu vực vết máu không xác định hình dạng nằm ở dưới lòng rãnh thoát nước bên phải đường có diện 0,70 mét X 0,25 mét. Từ tâm vết máu đo vào mép đường phải là 1,70 mét.

- Số 3 là vị trí xe mô tô BKS 27Z1-318.xx đang dừng đỗ ở phần đường bên trái, đầu xe hướng Sơn La, đuôi xe hướng Hà Nội. Từ trục trước xe mô tô đo vào mép đường phải là 6,68 mét, từ trục sau xe mô tô đo vào mép đường phải là 6,82 mét, đo vào cuối vết 1 là 8,0 mét, đo vào mốc hiện trường H5/130 là 33 mét.

- Số 4 là vết cày trượt (vết 2) nằm ở sát lề. Mép đường bên phải, có diện 11,93 mét X 0,10 mét. Từ đầu vết 4 đo vào mép đường bên phải là 0,07 mét, vào cuối vết 1 là 2,47 mét, cuối vết là trục trước xe mô tô BKS 27Z1-256.xx.

- Số 5 là vị trí xe mô tô BKS: 27Z1-256.xx nằm đổ nghiêng sườn phải ở phần đường và lề đường bên phải. Từ trục trước xe mô tô đo vào mép đường phải là 0,45 mét, đo vào mốc H5/130 là 33,35 mét, từ trục sau xe mô tô đo vào mép đường phải là 0,55 mét.

- Số 6 là vết cày (vết 3) nằm ở phần đường bên phải, có diện 9,25 mét X 0,20 mét. Từ đầu vết 6 đo vào mép đường bên phải là 2,30 mét, đo vào mốc hiện trường H9/130 là 18,40 mét, cuối vết 6 nằm trên mép đường bên phải.

- Số 7 là vết cà trượt trên giàm phòng vệ lốp bên phải đường có diện 24,60 mét X 3,10 mét. Từ đầu vết 7 đo vào mép đường phải là 1,70 mét, đo vào mốc hiện trường H9/130 là 24,70 mét, cuối vết là trục trước bên trái xe ô tô BKS 26F-001.34.

- Số 8 là vị trí xe ô tô BKS 26F-001.xx nằm đổ nghiêng sườn trái ở phần đường và lề đường bên phải, đầu xe hướng về Sơn La, đuôi xe hướng về Hà nội. Từ trục trước bên trái xe ô tô đo vào mép đường phải là 1,85 mét, trục sau bên trái xe ô tô nằm trên mép đường phải, từ trục sau bên trái xe ô tô đo vào mốc H9/130 là 39,20 mét.

- Số 9 là khu vực vết máu nằm ở trên lề đường bên phải, nằm dưới trục sau bên trái xe ô tô BKS 26F-001.xx có diện 0,3 mét X 0,3 mét.

- Số 10 là vị trí xe mô tô BKS 27Z1-228.32 nằm đổ nghiêng sườn phải ở giữa tim đường, đầu xe quang hướng lề bên trái, đuôi xe quay hướng lề bên phải. Từ trục trước xe mô tô đo vào mép đường phải là 4,35 mét, đo vào mốc H9/130 là 44,70 mét, từ trục sau đo vào mép đường phải là 4,35 mét, đo vào mốc H9/130 là 44,70 mét, từ trục sau đo vào mép đường phải là 3,10 mét. Khu vực mảnh vỡ tại hiện trường có diện 25 mét X 7,70 mét.

Tại Công văn số: 104/VPQLĐBI ngày 13/6/2023 cung cấp thông tin, đoạn tuyến từ Km 130+200 – Km 130+ 600/QL6.

- Độ dốc trung bình là Id = 6,43% theo hướng xuống dốc từ Hà Nội đi Sơn La, độ dốc ngang mặt đường siêu cao tại Km 130+ 438 là Isc = 4%. Đường cong hướng ôm cua phải tuyến từ Km 130+ 300 – Km 130+ 500.

- Biển báo, đặt biển số W.219 (Biển báo dốc xuống nguy hiểm); Km 130 + 484 (t) đặt biển số W.220 + S501 (Dốc lên nguy hiểm và biển phụ); Km 130 + 640 (p) đặt biển số 1.445g (Biển báo đoạn đường hay xảy ra tai nạn).

- Tốc độ cho phép khi lưu thông là 50 Km (Thuộc đoạn đường hạn chế tốc độ).

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 17/TT- CAT-PC09 ngày 30/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận "Lò Văn K chết do chấn thương sọ não"

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 18/TT- CAT-PC09 ngày 30/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận "Lò Văn T chết do chấn thương sọ não".

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 19/TT- CAT-PC09 ngày 30/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận "Tòng Văn Q chết do chấn thương sọ não".

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 47/TgT ngày 22/02/2023 của Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Hòa Bình kết luận: "Lò Văn C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%".

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/TgT ngày 22/02/2023 của Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Hòa Bình kết luận: "Hoàng Văn T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%".

Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL–HDĐG ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Châu kết luận:

- Xe ô tô BKS 26F-001.xx, nhãn hiệu THACO, loại xe khách có giường nằm, xe đã qua sử dụng bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 266.058.082 đồng.

- Xe mô tô BKS 27Z1-318.xx, nhãn hiệu HONDA, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 11.286.667 đồng.

- Xe mô tô BKS 27Z1-256.xx, hiệu HONDA, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 5.383.333 đồng.

- Xe mô tô BKS 27Z1-228.xx, nhãn hiệu YAMHA, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 5.336.667 đồng.

- Xe mô tô BKS 26AA-128.xx, hiệu ESPRO, bị thiệt hại do tai nạm giao thông là 373.333 đồng.

- Xe mô tô BKS 26N1-100.xx, nhãn hiệu HONDA, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 233.333 đồng.

- Xe mô tô BKS 26AA-125.xx, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.416.667 đồng.

- Xe điện không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Momentim, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.416.667 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do tai nạn giao thông là 291.551.415 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 779/KL–KTHS ngày 28/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận. Xe ôtô BKS 26F-001.xx về Hệ thống phanh:

- Tại thời điểm ngay trước, trong khi xảy ra tai nạn hệ thống phanh không còn tác dụng, không đảm bảo an toàn kỹ thuật do các má phanh và tang trống bị quá nhiệt dẫn tới mất tác dụng phanh.

- Sau khi sảy ra tai nạn, hệ thống phanh không còn tác dụng, không bảo đảm an toàn kỹ thuật do bình chứa khí nén bị dò rỉ khí nén.

Công văn số: 1657/C09–P2 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ngày 23/6/2023 xác định: Nguyên nhân dẫn đến má phanh và tang trống bị quá nhiệt là do người lái xe ô tô đã thực hiện thao tác phanh liên tục trên quãng đường dài, khi đó ma sát giữa má phanh và tang trống sinh ra nhiệt làm má phanh và tang trống bị quá nhiệt.

Kết luận giám định số: 3984/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận. Các lốp của xe ô tô BKS 26F-001.xx tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn:

- Lốp phía trong của bánh xe bên trái trục II không đảm bảo an toàn kỹ thuật do vân lốp đã bị mòn quá dấu chỉ báo độ mòn của lốp.

- Lốp phía trong của bánh xe bên trái trục II bị mòn quá giới hạn làm giảm hiệu quả phanh của xe.

Về trách nhiệm dân sự thể hiện: Ngày 07/3/2023 anh Nguyễn Đăng C đã chủ động nộp thay cho Nguyễn Đăng H số tiền 450.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu với mục đích để khắc phục bồi thường do tai nạn giao thông gây ra cho các bị hại.

Quá trình giải quyết vụ án: Nguyễn Đăng H, Nguyễn Đình L cùng gia đình đã chủ động đến thăm hỏi động viên và hỗ trợ cho các gia đình bị hại cụ thể:

- Các gia đình nạn nhân Lò Văn K, Tòng Văn Q và Lò Văn T mỗi gia đình tổng số tiền là 294.000.000 đồng bao gồm tiền mai táng phí, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa, khắc phục tài sản bị hư hỏng. Các gia đình bị hại đã nhận tiền đầy đủ theo thỏa thuận, không còn yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bồi thường hỗ trợ chi phí chữa trị thương tích, tiền sửa chữa, khắc phục tài sản bị hư hỏng cho người bị hại Hoàng Văn T số tiền là 25.000.000 đồng; Lò Văn C là 35.000.000 đồng; Lò Thị H là 5.000.000 đồng. Mọi người đã nhận đủ tiền theo thỏa thuận, không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Nguyễn Đăng H và người bị hại Quàng Thị O đã tự thỏa thuận về mức bồi thường là 3.000.000 đồng và đã trao trả cho nhau tại phiên tòa.

- Các trường hợp có yêu cầu bồi thường nhưng chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Phạm Văn Q, Lò Văn H, Trần Văn H, Lò Văn N và Tòng Thị C.

- Đối với xe ô tô BKS 26F-001.xx bị hư hỏng sau tai nạn Nguyễn Đăng H sẽ tự sửa chữa không yêu cầu Nguyễn Đình L phải bồi thường.

- Về phần đã bồi thường cho những người bị hại, đại diện gia đình bị hại, tại văn bản thỏa thuận ngày 29/02/2024 Nguyễn Đình L đã hỗ trợ cho Nguyễn Đăng H là 300.000.000 đồng để ông Nguyễn Đăng C đại diện bồi thường cho các bị hại và các bên không còn ý kiến gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về các Kết luận giám định; Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu về mức độ thiệt hại của phương tiện.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSMC ngày 29 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Nguyễn Đình L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260; Nguyễn Đăng H về tội Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn, theo điểm a khoản 3 Điều 262 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 48 đến 54 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 262; điểm b, s, t khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các khoản chi phí, bồi thường cho đại diện gia đình Lò Văn K, Tòng Văn Q, Lò Văn T và cho các bị hại Hoàng Văn T, Lò Thị H, Lò Văn C, các bên đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường, không ai có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét.

- Đối với phần chi phí đã bồi thường cho đại diện các gia đình bị hại và người bị hại. Nguyễn Đình L, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Đăng C đã tự thỏa

thuận và không còn yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Đăng H và người bị hại Quàng Thị O đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã trao trả cho nhau tại phiên tòa về các chi phí chữa bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Đối với các yêu cầu bồi thường của Phạm Văn Q, Lò Văn H, Trần Văn H, Lò Văn N và Tòng Thị C là chính đáng nhưng tại phiên tòa hôm nay mọi người đều vắng mặt và vẫn chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ và đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 450.000.000 đồng anh Nguyễn Đăng C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu ngày 07/3/2023 theo biên lai số: 00001xx cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Đăng C.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả xe ô tô BKS 26F-001.xx và các giấy tờ kèm theo cho chủ xe là Nguyễn Đăng H. Trả lại giấy phép lái xe cho Nguyễn Đình L.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước Hội đồng xét xử: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện người bị hại, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiện hiện trường, kết luận giám định thể hiện.

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 18/01/2023 đoạn đường từ Km 130+200 đến Km 130+600 Quốc lộ 6, Nguyễn Đình L có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô BKS 26F-001.xx xuống dốc đèo Thung Khe. Đây là đoạn đường dốc

dài, có độ dốc cao, đường quanh co, Nguyễn Đình L đã điều khiển xe đi số cao khi xuống dốc nên đã rà phanh liên tục dẫn đến tang trống và má phanh bị quá nhiệt làm mất hiệu lực của phanh đã dẫn đến xe ô tô bị mất phanh đã đâm va vào 03 xe mô tô đi cùng chiều và đâm vào giàn lốp phòng vệ đường, làm xe ô tô bị đổ lật nghiêng. Hành vi của Nguyễn Đình L đã vi phạm vào khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 10 Thông tư số: 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014. Hậu quả 03 người chết và 02 người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 39%, một số tài sản trên xe bị hư hỏng.

Đối với Nguyễn Đăng H là chủ phương tiện xe ô tô BKS 26F-001.xx, H không cho xe ô tô đi kiểm định mặc dù biết xe hết hạn mà vẫn tiếp tục điều động xe đi chở hành khách, mặt khác lốp phía trong của bánh xe bên trái trục II không đảm bảo an toàn kỹ thuật do vân lốp đã bị mòn quá dấu chỉ báo độ mòn của lốp dẫn đến phải rà phanh nhiều, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm 03 người chết và 02 người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 39%, một số tài sản trên xe bị hư hỏng.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đình L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và Nguyễn Đăng H phạm tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn".

Cụ thể tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) Làm chết 03 người trở lên".

Tại điểm a khoản 3 Điều 262 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào chịu trách nhiệm trực tiếp về việc điều động hoặc về tình trạng kỹ thuật mà cho phép đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng rõ ràng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a) Làm chết 03 người trở lên ".

Như vậy khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và Nguyễn Đăng H về tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường

bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an tòan" theo các điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ hành vi cẩu thả chưa chấp hành đúng các quy định tại khoản 1 Điều 70 và khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo.Trên cơ sở các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả mà mình đã gây ra; Sau khi phạm tội đều có đơn xin ra đầu thú; Người bị hại và đại diện các gia đình bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các tình tiết này được qui định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đều có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Đình L là lái xe phải trực tiếp kiểm tra để đảm bảo an toàn kỹ thuật, tình trạng hoạt động của các chi tiết, hệ thống của xe trước khi tham gia giao thông. Mặt khác tại Công văn số: 1657/C09-P2 ngày 23/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Hệ thống phanh không còn tác dụng là do lái xe đi số cao, phanh liên tục trên quãng đường dài dẫn đến ma sát giữa má phanh và tang trống sinh ra nhiệt làm má phanh và tang trống bị quá nhiệt. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông. Như vậy trong vụ án này lỗi chủ yếu thuộc về lái xe Nguyễn Đình L vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Nguyễn Đăng H.

Đối với Nguyễn Đăng H đã buông lỏng trách nhiệm quản lý không giám sát việc phụ xe Nguyễn Văn T có cho ô tô vào bảo dưỡng hay không mà vẫn chỉ đạo cho xe ô tô đi đón khách. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông một phần là do xe ô tô hết hạn đăng kiểm, lốp phía trong của bánh xe bên trái trục II không đảm bảo an toàn do vân lốp đã bị mòn quá dấu chỉ báo độ mòn của lốp dẫn đến phải rà phanh nhiều. Ngày 03/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu có văn bản gửi đến Toà án nhân dân huyện Mai Châu xác nhận Nguyễn Đăng H đã tích cực hợp tác, phối hợp cùng Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bố của bị cáo là Đảng viên, là thương binh đã tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, các tình tiết này được quy

định tại điểm t khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đã quy định trong luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không trái với quy định tại Văn bản hợp nhất số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 và khoản 4 Điều 262 Bộ luật hình sự là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Về bồi thường mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền điều trị chữa bệnh và các chi phí sửa chữa tài sản đối với: Lò Văn K, Tòng Văn Q, Lò Văn T, Hoàng Văn T, Lò Văn C và Lò Thị H đã nhận bồi thường. Không ai còn đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 26F-001.xx, chủ sở hữu tự nguyện sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình L phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

- Đối với tổng số tiền 947.000.000 đồng mà anh Nguyễn Đăng C người đại diện đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại, đại diện các gia đình bị hại. Nguyễn Đăng C, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Đình L không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Đăng H và người bị hại Quàng Thị O tự thỏa thuận mức bồi thường và đã trực tiếp bồi thường cho nhau tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và không tiếp tục xem xét.

- Đối với các yêu cầu bồi thường của Phạm Văn Q, Lò Văn H, Trần Văn H, Lò Văn N và Tòng Thị C. Tại phiên tòa hôm nay mọi người đều vắng mặt, chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tách phần yêu cầu này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ và đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 450.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, theo biên lai thu tiền số: 00001xx ngày 07/3/2023 với mục đích để bồi thường thiệt hại cho các gia đình bị hại. Hiện nay Nguyễn Đăng H và Nguyễn Đình L đã bồi thường xong nên số tiền này cần phải trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đăng C.

[4] Về vật chứng của vụ án, căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử lý như sau: Cần trả lại Ô tô BKS 26F-001.xx cùng các giấy tờ theo xe và giấy phép lái xe ô tô hạng E cho chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Nguyễn Đăng H phạm tội Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không bảo đảm an toàn.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 48 (Bốn mươi tám) tháng tù được trừ 210 ngày (từ ngày 18/01/2023 đến ngày 15/8/2023) đã tạm giam, giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Đình L đi chấp hành án.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 262; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/5/2024. Giao Nguyễn Đăng H cho UBND phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tách phần giải quyết trách nhiệm dân sự trong yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và sửa chữa tài sản để giải quyết bằng vụ kiện dân sự độc lập khi có đủ tài liệu chứng cứ và có đơn yêu cầu đối với:

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lò Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Trần Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản Nà C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Chị Tòng Thị C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

a. Trả lại cho Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ x, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La các tài sản và giấy tờ sau:

- 01 xe ô tô BKS 26F-001.xx đã bị hư hỏng nặng (tình trạng xe): Ô kính chắn gió đầu xe bên trái vỡ khỏi vị trí lắp ráp; Ô kính chắn gió đầu xe bên phải nứt vỡ diện (150 x 1,0)m; Mặt nạ phía trước đầu xe rách thủng hướng từ trước ra sau từ trái sang phải diện (2,60 x 0,40)m; Cầu gạt mưa cong vênh khỏi vị trí lắp ráp; Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bên trái nứt vỡ, bật hở; Hệ thống đèn phía trước đầu xe bên phải vỡ khỏi vị trí lắp ráp; Ba đờ sốc phía trước đầu xe vỡ khỏi vị trí lắp ráp, tương ứng giá để kim loại đỡ ba đờ sốc cong gập hướng từ trước ra sau diện (1,47 x 0,60)m; Gương chiếu hậu bên phải cong gập hướng từ trước ra sau; Cánh cửa lên xuống bên phải gẫy khỏi vị trí lắp ráp, tương ứng bậc lên xuống xô chùn gập biến dạng, tương ứng động cơ phía dưới xô và chùn gập biến dạng hướng từ trước ra sau; Ô cửa kính sườn xe bên phải số 01, 02, 03 vỡ khỏi vị trí lắp ráp diện (6,25 x 1,38)m; Sườn xe bên phải chùi xước, xô chùn gập bong sơn, rách thủng bóp méo, bật hở gãy vỡ bám nhiều tạp chất màu đen diện (10,54 x 1,34)m; Lốp phía trước bên phải rách thủng có vết chùi xước sạch bụi, bám đất bám diện (0,92 x 0,20)m tương ứng má ngoài La zăng có vết chùi xước sạch bụi đất bám hiện màu sáng kim loại diện (0,32 x 0,10)m tương ứng đầu các núm bảo vệ trục đầu ốc rách thủng móp lõm; Má ngoài lốp phía sau bên phải và lá zăng có vết chùi xước hiện màu sáng kim loại bám dính tạp chất màu đỏ diện (0,70 x 0,15)m; Gương chiếu hậu bên trái gãy khỏi vị trí lắp ráp; Ô kính sườn xe bên trái số 01,02,03,04,05,06 vỡ khỏi vị trí lắp ráp diện (11,46 x 1,50)m; Sườn xe bên trái chùi xước bong sơn, móp lõm hướng từ trước ra sau diện (11,55 x 2,90)m; Nắp bảo vệ động cơ phía sau đuôi xe bung bật khỏi vị trí lắp ráp; Ba đờ sốc phía sau đuôi xe bật hở nứt vỡ; Mặt táp lô bật hở, bảng mạch điện bật hở; Toàn bộ hệ thống gường nằm, ghế xe gập, cong vênh bật khỏi vị trí lắp ráp, tương ứng từ trái qua phải, từ sau ra trước.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26005095 của xe ô tô BKS 26F-001.xx do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/01/2022.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 08481xx của xe ô tô BKS 26F-001.xx, có hiệu lực đến hết ngày 14/01/2023. Do Công ty cổ phần kiểm định phương tiện vận tải Sơn La cấp ngày 15/7/2022.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số CI22CB00307xx. Do Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam cấp ngày 19/01/2022.

b. Trả lại Nguyễn Đình L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1981; nơi cư trú: Khu Phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên: 01 giấy phép lái xe số 3300910003xx, hàng E, mang tên Nguyễn Đình L có giá trị đến ngày 25/8/2027. Do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/8/2022.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:38/THA ngày 22/4/2024.

c. Trả lại anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn C, xã Tân V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng, theo biên lai thu tiền số 00001xx ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo; bị hại, đại diện người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND thị trấn Khoái Châu huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu cặp án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng